TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 482/2022/HS-ST
Ngày: 21/12/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Chi

Bà Nguyễn Hương Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Dung – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Tố Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 420/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 515/2022/ QĐXXST-HS ngày 05 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn S; Sinh năm 1991 tại tỉnh Y; Địa chỉ thường trú: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh D; Nơi cư trú: Số D, Đường E, Tổ F, Khu phố G, phường H, thành phố J, Thành phố K; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Xuân N, sinh năm 1965 và bà Đỗ Thị T, sinh năm 1965; Chưa có vợ và con;

Tiền án: Ngày 06/9/2017 bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử 01 năm 06 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo bản án số 101/2017/HS-ST. Trong vụ án này Nguyễn Văn S dùng tên giả là Nguyễn Đình P. Trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam Tống Lê Chân, Nguyễn Đình P khai tên thật là Nguyễn Văn S. Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử tái thẩm, tuyên hủy bản án sơ thẩm số 101/2017/HS-ST ngày 06/9/2017 của Tòa án nhân dân Quận 6 để điều tra, truy tố lại. Ngày 12/11/2019, Tòa án nhân dân Quận 6 xét xử lại vụ án, tuyên xử Nguyễn Văn S 02 năm 06 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", thời hạn tù tính từ ngày 07/5/2019. Được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giam từ ngày 28/5/2017 đến ngày

28/11/2018. Chưa thi hành nghĩa vụ án phí; Ngày 23/9/2019 bị Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Bản án phúc thẩm số 579 ngày 25/11/2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tuyên y án sơ thẩm; Bản án 579 ngày 25/11/2019 của Tòa án nhân dân Quận 1 không tính Bản án số 101/2017/HS-ST ngày 06/9/2017 của Tòa án nhân dân Quận 6 là tái phạm, nên lần phạm tội này không tính là tái phạm nguy hiểm; Bị can chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 06/11/2021 theo quyết định tổng hợp hình phạt số 06/2020/QĐ-THHP của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh;

Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 22/8/2011, bị Tòa án nhân dân huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên xử 02 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" theo bản án số 34/2011/HSST. Đã thi hành nghĩa vụ nộp án phí hình sự sơ thẩm và bồi thường dân sự. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/10/2013;

Bị bắt tạm giam từ ngày 01 tháng 5 năm 2022. (Có mặt)

Bị hại: Ông Trương Đức H; Bà Nguyễn Thị Hồng T; Địa chỉ: Số C Đường D, Khu phố E, phường F, thành phố G, Thành phố H. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 29/4/2022, Nguyễn Văn S đứng trước cửa phòng trọ số 1, nhà trọ số C, đường D, khu phố E, phường F, Thành phố G, thành phố H của anh Trương Đức H, phát hiện cửa phòng trọ của anh H có móc ổ khoá nhưng không bấm lại nên S đã dùng tay mở khóa đi vào bên trong phòng trọ. Khi vào bên trong, S lục tủ vải dựng ở sát tường phía bên phải của phòng trọ thì tìm thấy một hộp giấy màu vàng có chữ PNJ bên ngoài mặt hộp, để trong ngăn tủ dưới cùng sát góc trái, S mở nắp hộp giấy thì thấy bên trong có chiếc nhẫn bằng kim loại có đính hạt đá màu trắng nên dùng tay phải lấy hộp giấy và nhẫn bỏ vào trong túi quần rồi đi ra, bóp ổ khoá phòng trọ của anh H rồi S đi về bên phòng trọ của S. Khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, S đi bộ ra đường Man Thiện đón xe Grab đến cửa hàng PNJ tại Vincom Plaza Lê Văn Việt, số 50 đường Lê Văn Việt, phường Hiệp Phú, thành Phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh để bán nhẫn nhưng nhân viên cửa hàng PNJ không mua vì S không cung cấp được hóa đơn mua nhẫn. S tiếp tục đón xe Grap lên cửa hàng PNJ tại địa chỉ số 172-174 Lê Thánh Tôn, phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh để bán nhẫn. Trên đường đi S đã ném hộp giấy PNJ đựng nhẫn ở vị trí nào không nhớ. Khi đến cửa hàng PNJ Lê Thánh Tôn thì S gặp chị Lý Ngọc Tú A là nhân viên của cửa hàng. Vì khi bán nhẫn S không có hoá đơn mua hàng, chị Tú A đã trích lục hóa đơn mua hàng điện tử để xác định nguồn gốc của nhẫn kim cương thì biết được chủ sở hữu của chiếc trên là chị Nguyễn Thị Hồng T nên đã liên lạc qua điện thoại di động với chị T hỏi về việc có bán nhẫn kim cương mà

S mang đến cửa hàng hay không. Chị T liên lạc với chồng là anh Trương Đức H kiểm tra lại thì phát hiện bị mất nhẫn kim cương nên đã đến trình báo với Công an phường Bến Thành, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Công an phường Bến Thành đưa S về trụ sở Công an phường Bến Thành, Quận 1 để làm việc. Sau khi biết sự việc xảy ra, anh Trương Đức H cũng đến Công an phường tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức để trình báo việc bị mất tài sản. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Nguyễn Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi như trên

Kết luận định giá tài sản số 61-KV2/KLĐG-HĐĐGTS ngày 13/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thành phố Thủ Đức kết luận: 01 chiếc nhẫn kim cương 4,5*4,5 ly, trọng lượng đá 0.43 phân trị giá 48.846.000 (Bốn mươi tám triệu tám trăm bốn mươi sáu ngàn) đồng.

Vật chứng: 01 nhẫn bằng kim loại màu trắng có gắn hạt trong suốt. Cơ quan Điều tra đã tiến hành trả lại tài sản cho anh Trương Đức H và chị Nguyễn Thị Hồng T.

Về trách nhiệm dân sự và bồi thường thiệt hại: Chị Nguyễn Thị Hồng T và anh Trương Đức H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu khác.

Bản cáo trạng số 383/CT-VKSTPTĐ ngày 02/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức truy tố Nguyễn Văn S về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với Nguyễn Văn S về tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Văn S mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Về bồi thường thiệt hại: Bị hại không có yêu cầu bồi thường thiệt hại; Về xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng; Bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên và không tự bào chữa; Bị cáo nói lời sau cùng biết lỗi của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn S khai nhận khoảng 09 giờ 30 phút ngày 29/4/2022, tại phòng số 1, số 68, đường D, khu phố E, phường F, thành phố G, Thành phố H, lợi dụng sự sơ hở của anh Trương Đức H đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc nhẫn kim cương trị giá 48.846.000 đồng của chị Nguyễn Thị Hồng T thì bị phát hiện, bắt giữ. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích muốn thỏa mãn động cơ cá nhân, muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động nên vẫn cố tình phạm tội với lỗi cố ý. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ, định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, phù hợp với sự thật khách quan của vụ án đủ cơ sở kết luận bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản".

[3] Như vậy quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức đối với bị cáo Nguyễn Văn S về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân và gây mất trật tự, an toàn xã hội cần phải xử lý nghiêm minh bị cáo trước pháp luật vì vậy, có một mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo nói riêng và đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội có tình tiết tăng nặng tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] Về bồi thường thiệt hại: Bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: 01 nhẫn bằng kim loại màu trắng có gắn hạt trong suốt Cơ quan Điều tra đã trả lại chủ sở hữu là có cơ sở nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt: Nguyễn Văn S 02 (Hai) năm 06 (Sáu)

tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01 tháng 5 năm 2022.

2. Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án, bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND thành phố Thủ Đức;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Đức;
- Trại giam và bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thái Bình